TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày: 14-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thùy Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Thế Dũng.

Ông Mai Văn Thẩm.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Kim Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Ngô Hoài H, tên gọi khác: không có, sinh năm 1993, tại huyện T, tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1968; vợ, con: chưa có; tiền án: 01. Tại bản án số 21/2015/HSST ngày 23/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Ngô Hoài H 02 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án phạt tù tại Trại tạm giam công an tỉnh Tây Ninh đến ngày 25/01/2017 thì chấp hành xong, chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015; tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/10/2018 đến ngày 19/10/2018 bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Minh T, tên gọi khác: không có, sinh năm 1992, tại huyện G, tỉnh Tây Ninh. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C, sinh năm 1966 và bà Lê Thị B, sinh năm 1967; có vợ: Nguyễn Thành L, sinh năm 1998; có 01 con, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/11/2018 đến ngày 8/11/2018 bị tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

2. Anh Tạ Văn C, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

3. Chị Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

4. Chị Lê Thị Kim N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp Đ, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

5. Anh Trần Thanh H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 09/10/2018, bị cáo Ngô Hoài H điện thoại rủ bị cáo Trần Minh T cùng nhau trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài và phân công bị cáo T có nhiệm vụ dùng xe mô tô chở bị cáo H đến nơi cần trộm, đứng ngoài cảnh giới, còn bị cáo H trực tiếp trộm xe, đem sang Campuchia bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo T đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số: 70F4-4844 từ nhà đến khu công nghiệp Phước Đông-Bời Lời chở bị cáo H tìm xe mô tô lấy trộm. Khi đến khu vực ấp 5, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô biển số: 70F1-401.38 của chị Lê Thị Kim N đang dựng cặp lề đường, chìa khóa cắm trên xe, bị cáo T đứng cảnh giới, bị cáo H đi bộ đến lấy trộm xe mô tô biển số: 70F1-401.38 chạy đi, chị N phát hiện tri hô thì anh Nguyễn Minh N và anh Trịnh Việt H đuổi theo bắt quả tang. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh khám xét phòng trọ nơi bị cáo H ở đã thu giữ 01 xe mô tô biển số: 70M3-0236, 02 chìa khóa xe hiệu

Honda, 01 thanh kim loại dài 19 cm. Riêng bị cáo T chạy thoát và đem xe mô tô biển số: 70F4-4844 sang Campuchia bán với số tiền 2.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài hết. Ngày 5/11/2018, bị cáo T đến công an huyện G, tỉnh Tây Ninh đầu thú.

Qua điều tra, 02 bị cáo H và T khai nhận trước đó đã cùng nhau bàn bạc và thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác tại huyện G và huyện T, tỉnh Tây Ninh. Riêng bị cáo T đã một mình thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản tại huyện G, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 02/10/2018, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số: 70F4 - 4844 chở bị cáo H mang theo 01 thanh kim loại đến cửa hàng túi xách X thuộc ấp P, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô hiệu Honda loại Wave, biển số: 70F1- 386.00 của chị Nguyễn Thị Mỹ T đang dựng trước cửa hàng, không người trông giữ nên bị cáo T đứng cảnh giới, bị cáo H dùng thanh kim loại mang theo bẽ khóa xe, nổ máy chạy sang Campuchia bán 7.500.000 đồng, cả hai chia nhau tiền tiêu xài và đánh bạc hết.

- Vụ thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 07/10/2018, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số: 70F4-4844 chở bị cáo H mang theo 01 thanh kim loại đến khu vực đình P thuộc ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh phát hiện xe mô tô hiệu Honda, loại Wave biển số: 70L1- 080.45 của anh Trần Thanh H đang dựng, không có người trông coi nên bị cáo T đứng cảnh giới, bị cáo H dùng 01 thanh kim loại mang theo đến bẽ khóa xe nổ máy chạy sang Campuchia bán 6.500.000 đồng, cả hai chia nhau tiền tiêu xài và đánh bạc hết.

- Vụ thứ ba: Khoảng 15 giờ ngày 08/10/2018, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số: 70F4-4844 chở bị cáo H đến khu vực ấp P, xã P, huyện G phát hiện xe mô tô hiện Honda, loại Wave biển số: 70F1- 573.04 của chị Trần Thị Ngọc H đang dựng, chìa khóa cắm sẵn trên xe, nên bị cáo T đứng cảnh giới, bị cáo H đi bộ đến nổ máy xe chạy sang Campuchia bán 8.000.000 đồng, cả hai chia nhau tiền tiêu xài và đánh bạc hết.

Ngoài ra, khoảng 11 giờ ngày 16/9/2018, bị cáo T đi bộ một mình đến khu vực ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh xem đá gà phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius biển số: 70C1-054.54 của anh Tạ Văn C dựng trước cửa nhà, chìa khóa cắm sẵn nên bị cáo T đến nổ máy xe chạy về hướng huyện T, tỉnh Tây Ninh cầm cố cho một người thanh niên tên T không rõ địa chỉ được 5.000.000 đồng, lấy tiền đánh bạc và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận định giá số: 86/KL-HĐ ngày 07/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô Wave biển số: 70F1-401.38 có giá trị là 12.800.000 đồng.

Kết luận định giá số: 130/KL-HĐ ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô Wave biển số: 70L1-080.45 có giá trị là 4.950.000 đồng.

Kết luận định giá số: 97/KL-HĐ ngày 03/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện G, tỉnh Tây Ninh xác định xe mô tô Sirius biển số: 70C1-054.54 có giá trị 9.300.000 đồng; xe mô tô Wave biển số: 70F1-386.00 có giá trị 12.300.000 đồng; xe mô tô Wave biển số: 70F1-573.04 có giá trị 14.200.000 đồng. Tổng giá trị là 35.800.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Wave biển số: 70F1-401.38, 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM đã trả lại cho chủ sở hữu xong; 01 xe mô tô biển số 70M3-0236; 02 chìa khóa xe hiệu Honda; 01 thanh kim loại dài 19 cm; 02 điện thoại di động; 01 áo sơ mi; 01 nón vải và tiền Việt Nam 400.000 đồng, tất cả đã chuyển sang Chi cục Thi hành án huyện G, tỉnh Tây Ninh chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Kim N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Chị Nguyễn Thị Mỹ T, chị Trần Thị Ngọc H, anh Trần Thanh H và anh Tạ Văn C yêu cầu bồi thường theo kết luận định giá tài sản, 02 bị cáo T và H chưa bồi thường.

Về kê biên tài sản: Do các bị cáo không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Đối với người thanh niên tên T không rõ địa chỉ, nhận cầm cố xe mô tô do bị cáo T phạm tội mà có, cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G, tỉnh Tây Ninh tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 17/QĐ/KSĐT ngày 21-01-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Ngô Hoài H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị cáo Trần Minh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a, c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Hoài H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; áp dụng các điểm a, c Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố

tụng hình sự; trả cho chủ sở hữu 01 xe mô tô và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 70M3-0236; Tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa xe hiệu Honda; 01 thanh kim loại dài 19 cm; 01 áo sơ mi và 01 nón vải; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động và tiền Việt Nam 400.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Kim N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên ghi nhận. Buộc 02 bị cáo T và H liên đới bồi thường với tỷ lệ bằng nhau cho các bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ T chị Trần Thị Ngọc H và anh Trần Thanh H. Bị cáo T bồi thường cho anh Tạ Văn C số tiền theo kết luận định giá tài sản.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định: Do muốn có tiền tiêu xài, từ ngày 02/10/2018 đến ngày 9/10/2018, tại khu vực xã P, xã B, huyện G và xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Ngô Hoài H đã bàn bạc, phân công vai trò cùng bị cáo Trần Minh T sử dụng công cụ là 01 thanh kim loại và phương tiện xe mô tô biển số: 70F4-4844 thực hiện 04 vụ trộm cắp tài sản, chiếm đoạt 04 xe mô tô gồm: xe mô tô Wave biển số: 70L1-080.45 của anh Trần Thanh H có giá trị là 4.950.000 đồng; xe mô tô Wave biển số: 70F1-386.00 của chị Nguyễn Thị Mỹ T có giá trị 12.300.000 đồng; xe mô tô Wave biển số: 70F1-573.04 của chị Trần Thị Ngọc H có giá trị 14.200.000 đồng và xe mô tô Wave biển số: 70F1-401.38 của chị Lê Thị Kim N có giá trị là 12.800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 44.250.000 đồng.

Riêng bị cáo T vào ngày 16/9/2018 tại xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh trộm xe mô tô Sirius biển số: 70C1-054.54 của anh Tạ Văn C có giá trị 9.300.000 đồng. Như vậy, tổng số tài sản bị cáo Trần Minh T chiếm đoạt là 53.550.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Ngô Hoài H xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Trần Minh T xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm a, c Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được luật pháp bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện đã tổ chức thực hiện tội phạm theo một kế hoạch được tính toán kỹ càng, chu đáo, có chuẩn bị phương tiện hoạt động. Vì vậy, cần xử lý nghiêm các bị cáo nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo H đã rủ rê bị cáo T phạm tội, phân công nhiệm vụ cho bị cáo T cảnh giới để bị cáo H trực tiếp trộm xe nên chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T

[4] Khi quyết định hình phạt, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo phạm tội nhiều lần nên chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo H phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên chịu thêm tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo H có công cách mạng, bị cáo T đã đầu thú hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Qua điều tra, các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số: 70M3-0236 trả lại cho chủ sở hữu; 02 chìa khóa xe hiệu Honda; 01 thanh kim loại dài 19 cm; 01 áo sơ mi; 01 nón vải không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy; 02 điện thoại di động và tiền Việt Nam 400.000 đồng, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về bồi thường thiệt hại: 02 bị cáo đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên ghi nhận, cụ thể là: mỗi bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ T 6.150.000 đồng, cho chị Trần Thị Ngọc H 7.100.000 đồng và cho anh Trần Thanh H 2.475.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo T bồi thường cho anh Tạ Văn C 9.300.000 đồng.

[7] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do bị kết án nên các bị cáo H và T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo H chịu 786.250 đồng, bị cáo T chịu 1.251.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Vấn đề khác: Đối với người thanh niên tên T không rõ địa chỉ nhận cầm cố xe mô tô do T phạm tội mà có cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện G, tỉnh Tây Ninh tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Ngô Hoài H 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2018.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh T 03 (Ba) năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/11/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; trả cho ông Ngô Văn N 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 70M3-0236, số khung: RLCS5C640AY290510, số máy: 5C64290509, dung tích xi lanh 110cm^3 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004210, biển số đăng ký 70M3-0236; Tịch thu tiêu hủy 02 chìa khóa xe hiệu Honda; 01 thanh kim loại dài 19 cm; 01 áo sơ mi và 01 nón vải; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động và tiền Việt Nam 400.000 đồng.

3. Về bồi thường thiệt hại: ghi nhận 02 bị cáo đồng ý liên đới bồi thường theo yêu cầu của bị hại, cụ thể là: Các bị cáo Ngô Hoài H và bị cáo Trần Minh T, mỗi bị cáo bồi thường cho chị Nguyễn Thị Mỹ T 6.150.000 đồng, cho chị Trần Thị Ngọc H 7.100.000 đồng và cho anh Trần Thanh H 2.475.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo Trần Minh T bồi thường cho anh Tạ Văn C 9.300.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Ngô Hoài H và bị cáo Trần Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Ngô Hoài H chịu 786.250 đồng, bị cáo Trần Minh T chịu 1.251.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thùy Trang